

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 09/2021



01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/08/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2

Quyết định số 1607/QĐ-BTC ngày 23/08/2021 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính.

3

Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/08/2021 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/08/2021 về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

5

Thông tư số 13/2021/TT-NHNN ngày 23/08/2021 ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5

Công văn số 31911/CTHN-TTHT ngày 17/08/2021 về việc kê khai, nộp thuế thay hộ, cá nhân kinh doanh.

6

Công văn số 31912/CTHN-TTHT ngày 17/08/2021 về chính sách thuế TNDN.

7

Công văn số 32040/CTHN-TTHT ngày 19/08/2021 về việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với các khoản chi phí phòng chống dịch Covid-19.

7

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Công văn số 2634/BHXXH-GĐĐT ngày 20/08/2021 về việc hướng dẫn thực hiện công tác giám định BHYT tại cơ sở KCB thực hiện phương thức thanh toán theo định suất.

8

Công văn số 6373/BYT-BH ngày 06/08/2021 về việc hướng dẫn thanh toán KCB Bảo hiểm y tế liên quan đến dịch COVID-19.

9

Công văn số 1705/CNTT-PM ngày 24/08/2021 về việc triển khai chức năng điều chỉnh thông tin tài khoản giao dịch điện tử cá nhân.

9

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 4182/TCHQ-GSQL ngày 26/08/2021 về việc tăng cường công tác quản lý, giám sát hàng hóa gửi kho ngoại quan.

11

Thông tư số 05/2021/TT-BKHĐT ngày 17/08/2021 về việc ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

11

Công văn số 3836/TCHQ-GSQL ngày 20/07/2021 về việc kiểm tra các lô hàng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

12

Công văn số 3634/TCHQ-TXNK ngày 19/07/2021 về trị giá tính thuế đối với sản phẩm thuê DNCX.

13

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 26/08/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể:

Nghị định này vẫn giữ nguyên (không thay đổi) các tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa như quy định cũ tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP. Theo các nguyên tắc sau:

- Là các DNNVV đáp ứng tiêu chí về DN khởi nghiệp sáng tạo và tiêu chí hỗ trợ DN tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, đồng thời chưa được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất của Nhà nước trong cùng một giai đoạn.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất cho DN theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư.

Tuy nhiên, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) sẽ có cơ hội hưởng nhiều chính sách hỗ trợ mới (từ nhà nước) theo Nghị định này, chẳng hạn:

- Được hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số nhưng không quá 50 triệu/hợp đồng/năm (với DN nhỏ) và không quá 100 triệu/hợp đồng/năm (với DN vừa).

- Được hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số nhưng không quá 20 triệu/năm (với DN siêu nhỏ); không quá 50 triệu/năm (với DN nhỏ) và không quá 100 triệu/năm (với DN vừa).
- Được hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhưng không quá 100 triệu/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Được hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ nhưng không quá 100 triệu/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Ngoài ra, hạn mức hỗ trợ hợp đồng thuê dịch vụ tư vấn (về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường...) cho DNNVV cũng được điều chỉnh tăng nhiều lần so với trước. Cụ thể, hạn mức hỗ trợ tối đa với doanh nghiệp siêu nhỏ là 50 triệu/năm (cũ là 3 triệu/năm); doanh nghiệp nhỏ là 100 triệu/năm (cũ là 5 triệu/năm); doanh nghiệp vừa là 150 triệu/năm (cũ là 10 triệu/năm).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2021 và thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018.

[Download](#)

Ngày 23/08/2021, Bộ tài chính ban hành Quyết định số 1607/QĐ-BTC về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính, cụ thể:

Theo Quy chế này, các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Bộ Tài chính sẽ được phân loại theo lĩnh vực để thuận tiện cho việc tra cứu, khai thác.

Đối với mỗi dịch vụ công trực tuyến, khi tra cứu sẽ được hiển thị đầy đủ các thông tin gồm: trình tự, cách thức thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện; cơ quan giải quyết; kết quả thực hiện; phí, lệ phí, mẫu đơn, yêu cầu điều kiện (nếu có); căn cứ pháp lý.

Tình trạng giải quyết hồ sơ có thể tra cứu trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.mof.gov.vn hoặc qua giao diện tiếng anh tại địa chỉ: e-services.mof.gov.vn. Thông tin này sẽ được cập nhật thường xuyên, liên tục.

Đối với các phản ánh, kiến nghị, hỏi đáp về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, Bộ Tài chính sẽ tiếp nhận thông qua các hình thức sau đây:

- Email bpmcbtc@mof.gov.vn;
- Số điện thoại 024 22202828 (số máy lẻ: 1024);
- Chuyên mục Phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công; hoặc gửi văn bản trực tiếp cho Bộ phận một cửa.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Download

Ngày 16/08/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2021/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Theo đó:

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện vay lại vốn vay ODA, như:

- Giảm hạn mức bảo đảm tiền vay đối với đơn vị sự nghiệp công lập, từ 120% xuống còn 100% dư nợ khoản vay.
- Miễn bảo đảm tiền vay đối với các khoản vay do Ban QLDA thuộc các Bộ nhận nợ, sau đó chuyển cho UBND cấp tỉnh.
- Giảm tỷ lệ cho vay lại đối với các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương so với tổng chi cân đối ngân sách địa phương từ 50% trở lên.

- Bổ sung yêu cầu gửi Bộ Tài chính bản sao Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết.
- Điều chỉnh thời điểm nộp báo cáo định kỳ tình hình vay lại, trả nợ vốn vay ODA đối với doanh nghiệp. Theo đó, báo cáo lần 1 được nộp trước 31/7 và lần 2 nộp trước 15/2 năm sau; quy định cũ yêu cầu nộp báo cáo lần 1 trước 31/1 và lần 2 trước 31/7.
- Chậm nhất 15 ngày trước kỳ trả nợ tiếp theo gần nhất, doanh nghiệp vay lại vốn vay ODA phải duy trì số dư tài khoản tối thiểu bằng 02 kỳ trả nợ tiếp theo nếu nợ quá hạn 02 kỳ hoặc bằng 03 kỳ trả nợ tiếp theo nếu nợ quá hạn 03 kỳ.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2021.

Bãi bỏ khoản 3 Điều 17 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018.

Download

Ngày 30/07/2021 Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư số 11/2021/TT-NHNN về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Theo đó:

Thông tư thay mới quy định về phân loại nợ tín dụng và trích lập dự phòng rủi ro đối với các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo Điều 12 Thông tư này, tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro đối với từng nhóm khách hàng không có thay đổi, cụ thể vẫn áp dụng các mức 0%, 5%, 20%, 50%, 100% tương ứng với các nhóm từ 1 đến 5.

Tuy nhiên, quy định mới tại Điều 8 Thông tư này yêu cầu các ngân hàng phải tự phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo định kỳ mỗi tháng một lần, thay vì trước đó là mỗi quý một lần.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2021.

Thay thế Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014.

Download

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 27/08/2021 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 74/2021/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải, cụ thể:

Thông tư sửa đổi, bổ sung các loại phí, lệ phí hàng hải sau đây:

- Phí, lệ phí hàng hải đối với phương tiện thủy nội địa chạy tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo;
- Phí, lệ phí đối với tàu thuyền chuyển tải dầu tại Vịnh Vân Phong - Khánh Hòa;
- Phí, lệ phí đối với tàu thuyền chờ công-ten-nơ xuất, nhập khẩu, trung chuyển vào, rời các bến cảng trên sông Cái Mép - Thị Vải;
- Phí trọng tải tàu thuyền, phí bảo đảm hàng hải, phí sử dụng vị trí neo, đậu;

Đáng chú ý, theo quy định mới, tàu thuyền trong thời gian phải neo chờ, neo đậu hoặc hành trình đến vị trí kiểm dịch, cách ly để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh sẽ được miễn nộp các khoản phí: phí trọng tải tàu thuyền, phí bảo đảm hàng hải, phí sử dụng vị trí neo, đậu. Quy định này được áp dụng từ 27/08/2021.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/10/2021.

Bãi bỏ điểm b khoản 2, khoản 4, khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 7, điểm b khoản 8 Điều 1 Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019.

[Download](#)

Ngày 23/08/2021 Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư số 13/2021/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Biểu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo đó:

Tiếp tục giảm 50% mức phí thanh toán tại 02 dịch vụ sau tại Biểu "Phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng" từ 01/09/2021 đến hết 30/06/2022 như sau:

- Phí giao dịch thanh toán qua Tiểu hệ thống thanh toán giá trị cao, cụ thể:

Đối với Lệnh thanh toán mà thời điểm Hệ thống nhận giao dịch trước 15h30 trong ngày:

Giảm từ 0,01% số tiền thanh toán còn 0,005% số tiền thanh toán (tối thiểu 1.000 đồng/món; tối đa 25.000 đồng/món).

Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ các ngành: dệt - may; da - giày; điện tử - tin học; sản xuất... Đối với Lệnh thanh toán mà thời điểm Hệ thống nhận giao dịch trong khoảng thời gian từ 15h30 đến khi Hệ thống ngừng nhận Lệnh thanh toán trong ngày:

Giảm từ 0,02% số tiền thanh toán còn 0,01% số tiền thanh toán (tối thiểu 2.000 đồng/món; tối đa 50.000 đồng/món).

t lắp ráp ô tô; cơ khí chế tạo mà các sản phẩm này tính đến 2015 trong nước chưa sản xuất hoặc sản xuất được nhưng phải đáp ứng được tiêu chuẩn EU.

- Phí giao dịch thanh toán qua Tiểu hệ thống thanh toán giá trị thấp giảm từ 2.000 đồng/món còn 1.000 đồng/món.

Thông tư 13/2021/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01/09/2021 và bãi bỏ Thông tư 19/2020/TT-NHNN ngày 30/12/2020.

[Download](#)

Ngày 17/08/2021 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 31911/CTHN-TTHT về việc kê khai, nộp thuế thay hộ, cá nhân kinh doanh, Cụ thể:

Theo quy định tại tiết đ khoản 5 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP, kể từ ngày 05/12/2020, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm khai thuế và nộp thuế thay khi chi trả các khoản thưởng, hỗ trợ đạt doanh số, khuyến mại, chiết khấu,... cho cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán.

Tuy nhiên, cần lưu ý, trong thời gian từ 05/12/2020 - trước 01/08/2021, doanh nghiệp sẽ khai, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm Thông tư 92/2015/TT-BTC.

Kể từ 01/08/2021 trở đi, doanh nghiệp sẽ khai, nộp thuế thay cho cá nhân kinh doanh theo quy định, biểu mẫu mới hướng dẫn tại Thông tư 40/2021/TT-BTC. Theo đó, doanh nghiệp phải khai, nộp thuế thay theo thực tế chi trả các khoản thưởng, khuyến mại, chiết khấu... trong năm và áp dụng tỷ lệ tính thuế GTGT, thuế TNCN căn cứ theo ngành nghề của cá nhân kinh doanh được quy định tại Phụ lục I Thông tư 40.

Riêng với các cá nhân không kinh doanh và cá nhân kinh doanh các ngành nông, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản... được miễn khai nộp thay thuế nếu đáp ứng các điều kiện miễn thuế theo quy định của pháp luật thuế GTGT, thuế TNCN.

[Download](#)

Ngày 17/08/2021 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 31912/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNDN, Theo đó:

Trường hợp Công ty phát sinh thu nhập ở nước có ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và đã nộp thuế TNDN tại đây thì số thuế TNDN đã nộp sẽ được khấu trừ tại Việt Nam nếu đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 48 Thông tư 205/2013/TT-BTC.

Ngoài ra, cần lưu ý, thời gian xem xét khấu trừ thuế đã nộp ở nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam là không quá 3 năm trước thời điểm đề nghị áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế, trừ khi Hiệp định có quy định khác về giới hạn hưởng lợi (Điều 6 Thông tư 205/2013/TT-BTC).

Về thủ tục khấu trừ thuế TNDN nộp ở nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam, được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 44 TT 156/2013/TT-BTC.

Đối với số thuế TNDN đã nộp ở nước ngoài được trừ trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp kê khai vào Phụ lục 03-4/TNDN ban hành kèm Thông tư 156/2013/TT-BTC và thể hiện tại Chỉ tiêu C15 trên Tờ khai quyết toán thuế mẫu 03/TNDN ban hành kèm Thông tư 151/2014/TT-BTC.

[Download](#)

Ngày 28/07/2021 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 32040/CTHN-TTHT về việc xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với các khoản chi phí phòng chống dịch Covid-19, Theo đó:

Đối với chi phí cách ly (ăn, ở, sinh hoạt phí) tại khách sạn của chuyên gia nước ngoài, ngành thuế chỉ chấp nhận cho hạch toán nếu trong hợp đồng lao động có thỏa thuận việc doanh nghiệp chi trả thay tiền nhà và xuất trình đầy đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán.

Riêng chi phí xét nghiệm Covid-19 sẽ phải trích từ quỹ phúc lợi và hạch toán theo quy định dành cho quỹ phúc lợi.

Cần lưu ý là khi chi trả thay các khoản mà chuyên gia nước ngoài buộc phải trả thì phải tính vào thu nhập chịu thuế để tính thuế TNCN vì ngành Thuế cho rằng đây là "lợi ích khác" mà vị chuyên gia này nhận được.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 20/08/2021 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 2634/BHXH-GĐĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác giám định BHYT tại cơ sở KCB thực hiện phương thức thanh toán theo định suất, theo đó:

Công văn hướng dẫn các nội dung mà cơ quan BHXH sẽ giám định định kỳ (hàng tháng/hàng quý) khi thanh quyết toán chi phí KCB BHYT theo định suất theo quy định tại Thông tư 04/2021/TT-BYT.

Theo đó, cơ quan BHXH sẽ giám định các nội dung sau trước khi thanh quyết toán chi phí KCB BHYT theo định suất cho bệnh viện:

1. Giám định tỷ lệ điều trị nội trú, chỉ định chuyển tuyến;
2. Giám định lượt khám chữa bệnh;
3. Giám định chi phí khám chữa bệnh BHYT;
4. Giám định việc đảm bảo quyền lợi của người có thẻ BHYT.

Cần lưu ý, chi phí KCB BHYT thanh toán trong phạm vi định suất khi giám định phải đảm bảo nguyên tắc:

- Người bệnh BHYT được sử dụng các thuốc, vật tư y tế, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi thanh toán BHYT;
- Thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật cung cấp cho người bệnh phù hợp với loại hình hoạt động, phân hạng, người hành nghề tại bệnh viện;
- Giá thanh toán BHYT đối với thuốc tân dược, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, vị thuốc y học cổ truyền, thuốc tự bào chế, thuốc pha chế, vật tư y tế, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Download

Ngày 06/08/2021 Bộ y tế ban hành Công văn số 6373/BYT-BH về việc hướng dẫn thanh toán KCB Bảo hiểm y tế liên quan đến dịch COVID-19, Theo đó:

Công văn thay mới hướng dẫn về KCB BHYT đối với những trường hợp phải chuyển nơi tái khám do người bệnh hoặc bệnh viện nơi cấp giấy hẹn tái khám bị phong tỏa, cách ly, giãn cách xã hội hoặc được giao nhiệm vụ điều trị bệnh nhân Covid-19.

Theo đó, bệnh viện nơi hẹn tái khám sẽ lựa chọn bệnh viện khác phù hợp với địa bàn cư trú, sinh sống, công tác, học tập của người bệnh để chủ động điều chuyển thuốc, vật tư y tế và phối hợp tái khám cho người bệnh. Những trường hợp này vẫn được BHYT thanh toán như đi đúng tuyến.

Trường hợp chưa lựa chọn được bệnh viện phù hợp, bệnh viện nơi hẹn tái khám sẽ điều chuyển thuốc, vật tư y tế trước cho Sở Y tế trên địa bàn nơi người bệnh cư trú, sinh sống, làm việc, học tập sau đó phối hợp với Sở Y tế để tìm kiếm bệnh viện phù hợp cho người bệnh đến tái khám. Những trường hợp này cũng được thanh toán BHYT như đúng tuyến.

Ngoài ra, trường hợp người bệnh không thể đến bệnh viện tái khám do dịch Covid-19 thì có thể ủy quyền cho người đại diện đến nhận thuốc. Tuy nhiên, người đại diện cần phải có giấy ủy quyền của người bệnh và xuất trình thẻ BHYT của người bệnh.

Công văn này thay thế nội dung tại khoản 3 Công văn 3100/BYT-BH ngày 20/04/2021.

[Download](#)

Ngày 24/08/2021 Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 1705/CNTP-PM về việc triển khai chức năng điều chỉnh thông tin tài khoản giao dịch điện tử cá nhân, Cụ thể:

Công văn hướng dẫn các bước điều chỉnh thông tin tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công BHXH Việt Nam (địa chỉ <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn>).

Bao gồm 2 trường hợp như sau:

1. Thay đổi thông tin liên quan đến cấp lại sổ BHXH và/hoặc thẻ BHYT (như: họ tên, giới tính, ngày sinh)

2. Thay đổi thông tin không liên quan đến cấp lại sổ BHXH và/hoặc thẻ BHYT (như: địa chỉ liên hệ, địa chỉ email, số điện thoại, ảnh cá nhân, số CMND/CCCD,...).

Trong đó, lưu ý, đối với trường hợp thay đổi họ tên, giới tính, ngày sinh, sau khi cá nhân gửi hồ sơ điều chỉnh trên Hệ thống, công chức BHXH sẽ tiếp nhận và xem xét tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ sẽ phê duyệt đồng thời cấp lại sổ BHXH, thẻ BHYT cho cá nhân.

Trường hợp chỉ thay đổi những thông tin như: địa chỉ liên hệ, địa chỉ email, số điện thoại, ảnh cá nhân, số CMND/CCCD,... sau khi cá nhân gửi hồ sơ điều chỉnh, Hệ thống sẽ tự động phê duyệt (ngoại trừ số điện thoại, Hệ thống sẽ tự động phê duyệt sau khi nhập mã OTP xác nhận).

[Download](#)

Ngày 16/08/2021 Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành Quyết định số 811/QĐ-BHXH về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 3 Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, Cụ thể:

Quyết định bổ sung Điểm 3.3 Khoản 3 Điều 3 Quy trình thu BHXH, BHYT ban hành kèm Quyết định số 595/QĐ-BHXH liên quan đến thủ tục cấp lại, đổi thẻ BHYT.

Theo đó, quy định mới cho phép BHXH huyện, tỉnh này được cấp lại, đổi thẻ BHYT do BHXH huyện, tỉnh khác cấp.

Điều này được hiểu rằng, người có thẻ BHYT được phép xin cấp lại, đổi thẻ BHYT tại cơ quan BHXH bất kỳ trên phạm vi toàn quốc, không bắt buộc phải về địa phương nơi cấp thẻ để cấp lại hoặc đổi thẻ.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

[Download](#)

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 26/08/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 4182/TCHQ-GSQL về việc tăng cường công tác quản lý, giám sát hàng hóa gửi kho ngoại quan, Cụ thể:

Công văn lưu ý một số nội dung về tăng cường quản lý, giám sát đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan để ngăn ngừa buôn lậu, gian lận thương mại.

Theo đó, đối với lô hàng từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, Hải quan sẽ đối chiếu thông tin getin trên Hệ thống VASSCM để kiểm tra, nếu không đủ cơ sở xác định hàng hóa đã đưa vào kho thì phải tiến hành kiểm tra thực tế để xác minh tình trạng hàng hóa và xử lý vi phạm.

Đối với hàng hóa đưa ra khỏi kho ngoại quan để xuất ra nước ngoài, doanh nghiệp phải khai báo đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai vận chuyển độc lập, đặc biệt là “biên số phương tiện vận chuyển/biên kiểm soát ô tô”. Nếu tại thời điểm khai tờ khai vận chuyển độc lập chưa có thông tin chính xác về biên số phương tiện thì phải khai bổ sung trước khi phương tiện đó vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho.

Trường hợp quá thời hạn dự kiến bắt đầu vận chuyển đi mà không có thông tin lô hàng đã getout trên Hệ thống VASSCM, Hải quan cũng sẽ kiểm tra thực tế kho ngoại quan để xác minh về tình trạng hàng hóa và xử lý vi phạm.

Download

Ngày 17/08/2021 Bộ kế hoạch và đầu tư ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BKHĐT về việc ban hành danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng, nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được, Theo đó:

Thay mới 09 Danh mục về các mặt hàng trong nước đã sản xuất được, bao gồm:

1. Danh mục phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được (Phụ lục I)
2. Danh mục máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong nước đã sản xuất được (Phụ lục II)
3. Danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được (Phụ lục III)
4. Danh mục nguyên liệu, vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế trong nước đã sản xuất được (Phụ lục IV)

5. Danh mục linh kiện, phụ tùng xe ô tô trong nước đã sản xuất được (Phụ lục V)
6. Danh mục các vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VI)
7. Danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm cho đóng tàu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VII)
8. Danh mục máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện ngành viễn thông - CNTT, nội dung số, phần mềm trong nước đã sản xuất được (Phụ lục VIII)
9. Danh mục giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc BVTV trong nước đã sản xuất được (Phụ lục IX)

Các Danh mục trên đây là căn cứ để xác định đối tượng không chịu thuế GTGT và đối tượng được miễn thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/10/2021 và thay thế Thông tư số 01/2018/TT-BKHĐT ngày 30/03/2018.

[Download](#)

Ngày 11/08/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 3980/TCHQ-GSQL về việc hỗ trợ thông quan hàng hóa phòng chống dịch COVID-19, theo đó:

Nhằm tháo gỡ khó khăn trong thông quan khi giãn cách xã hội, Tổng cục Hải quan thông báo đối với các chứng từ phải nộp bản giấy, cho phép doanh nghiệp tạm nộp bằng bản scan (có xác nhận bằng chữ ký số) để được thông quan nhanh hàng hóa.

Tuy nhiên, doanh nghiệp phải khai báo chậm nộp bản chính chứng từ giấy tại ô "phần ghi chú" trên tờ khai hải quan điện tử và phải nộp bổ sung bản chính trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai.

Riêng trường hợp bất khả kháng do doanh nghiệp hoặc Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai nằm trong khu vực giãn cách/cách ly/phong tỏa, thời hạn nộp bổ sung chứng từ giấy là không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi hết giãn cách/cách ly/phong tỏa.

Việc chậm nộp chứng từ giấy phải được lãnh đạo Chi cục Hải quan phê duyệt từng trường hợp.

[Download](#)

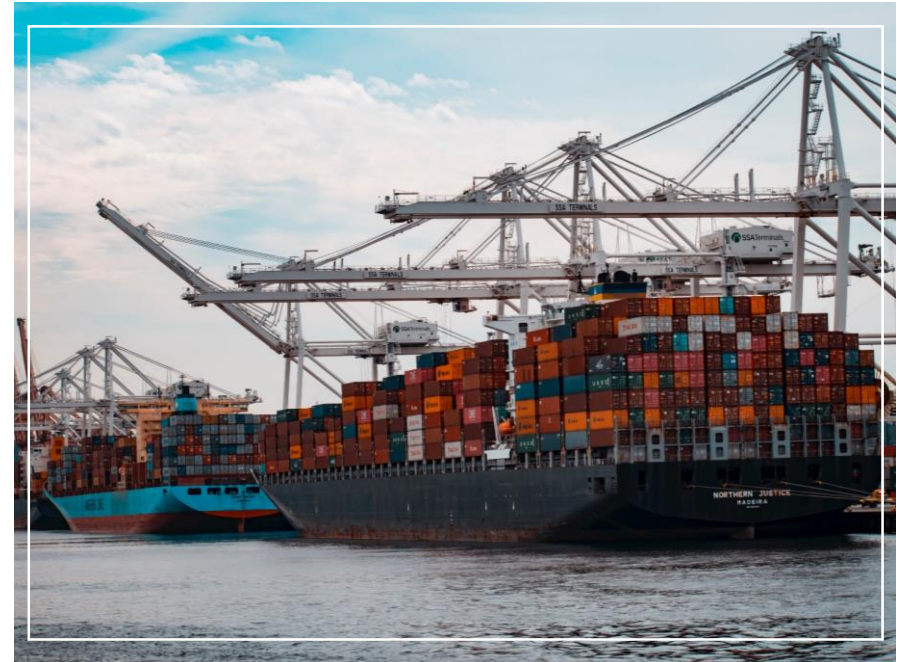
Ngày 11/08/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 3991/TCHQ-PC về việc xử phạt tờ khai nhánh, cụ thể:

Theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2, 3, 4 Điều 18 Thông tư 38/2015/TT-BTC và theo thiết kế của Hệ thống VNACCS, đối với lô hàng có nhiều hơn 50 dòng hàng, doanh nghiệp phải tách thành nhiều tờ khai, bao gồm tờ khai chính và các tờ khai nhánh, có chung số tờ khai và chung một hóa đơn, vận đơn, loại hình NK, chung người NK, XK.

Trường hợp doanh nghiệp có hành vi vi phạm phát sinh ở cả tờ khai chính và các tờ khai nhánh, nếu các vi phạm là khác nhau thì doanh nghiệp sẽ bị xử phạt về từng hành vi vi phạm theo điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý VPHC số 15/2012/QH13.

Tuy nhiên, nếu vi phạm ở tờ khai chính và các tờ khai nhánh là giống nhau thì doanh nghiệp chỉ bị xử phạt một lần theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Luật Xử lý VPHC số 15/2012/QH13

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06, ô số 13 lô OTM-1,
Khu đô thị Vinhomes Imperia,
P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com